TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **227**/2024/HS-PT
Ngày: 05-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Nam Tiến
Các Thẩm phán: Ông Vũ Đại Long
Ông Phạm Trường Du

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Cù Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 281/2024/TLPT-HS ngày 09 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Lê Minh T và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 120/2024/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

- Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

1. **Lê Minh T**, sinh ngày 12/7/1992 tại xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 7, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh T1 và bà Nguyễn Thị O; có vợ là Cao Thị T2 và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. **Ngô Tuấn S**, sinh ngày 20/9/1977 tại xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi thường trú: thôn T, xã T, huyện T1, tỉnh Thanh Hóa; nơi ở hiện nay: thôn L, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Tuấn H và bà Lê Thị X; có vợ là Lê Thị M và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 06/5/2020 bị Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 20(hai mươi) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị cáo tại ngoại; có mặt.

3. **Lê Tiến C**, sinh ngày 14/11/1987 tại xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn B, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch:

Việt Nam; con ông Lê Tiến K và bà Lê Thị D (đã chết); có vợ là Lê Thị H1 và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:*

Bị hại: Công ty cổ phần xi măng C; địa chỉ: thôn S, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Hoàng T3 - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông Nguyễn Công K1, sinh năm 1957 - Giám đốc pháp chế; nơi thường trú: Số 105 nhà 7, Tổ 20, phường C, quận H, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Minh T, Lê Tiến C và Ngô Tuấn S đều là người xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa và cùng làm công nhân Nhà máy xi măng C, có địa chỉ tại thôn S, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

Khoảng đầu năm 2024, quá trình làm việc tại Nhà máy xi măng C, Lê Minh T phát hiện thấy các khung kim loại cố định đường dây cáp dẫn điện ở khu vực kho đá vôi dây chuyền 2 của Nhà máy có các đoạn dây điện lõi cáp đồng nên nảy sinh ý định trộm cắp các đoạn dây điện, bóc lõi đồng bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến ngày 16/01/2024, T lấy con dao năm, loại bản to ở phòng giao ca của chuyền xi, đóng bao (do T làm trưởng ca) cắt trộm 317 mét dây điện lõi cáp đồng, sau đó chặt thành 20 đoạn, mỗi đoạn dài khoảng 15,5 mét rồi cất giấu tại khu vực bờ tường khu đá vôi dây chuyền 2, đợi khi nào thuận lợi sẽ róc vỏ, lấy lõi đồng đem ra ngoài bán. Sau khi cắt trộm đoạn dây điện trên, T rủ thêm Lê Tiến C và Ngô Tuấn S tham gia róc vỏ, đem lõi đồng ra ngoài bán. Trong khoảng thời gian từ ngày 23/01/2024 đến ngày 20/02/2024, các đối tượng đã 5 lần róc vỏ số dây điện đã cắt trộm của nhà máy, lấy lõi đồng đem ra ngoài bán. Cụ thể như sau:

- *Lần thứ nhất:* Vào ngày 23/01/2024, T và C róc vỏ dây điện lấy được 40 kg đồng, sau đó C sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng, đen, biển kiểm soát (BKS) 36C1-xxx.xx của mình chở ra bán cho chị Vũ Thị K2 làm nghề thu mua sắt vụn ở thôn 3, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hoá được 7.000.000 đồng, C và T thống nhất chia nhau, mỗi người 3.500.000 đồng. Số tiền chia cho T, C chuyển khoản từ tài khoản Vietinbank 1008684xxxxx của C đến tài khoản Vietinbank 1030058xxxxx của T.

- *Lần thứ hai:* Vào sáng ngày 16/02/2024, T và C róc được 47 kg đồng, sau đó C sử dụng chiếc xe mô tô trên chở ra bán cho chị Vũ Thị K2 được 8.200.000 đồng, C chuyển khoản số tiền chia cho T 3.870.000 đồng, số còn lại 4.330.000 đồng C cầm hưởng.

- *Lần thứ ba:* Vào chiều ngày 16/02/2024, T, C và S cùng nhau róc được 62 kg đồng, sau đó C sử dụng chiếc xe mô tô trên và S sử dụng chiếc xe mô tô nhãn

hiệu QUICK C110, BKS 33K9-xxxx của S chở đồng ra bán cho chị Vũ Thị K2 được 10.800.000 đồng, cả ba thống nhất chia nhau mỗi người 3.600.000 đồng. Số tiền chia cho T và S được C chuyển khoản đến tài khoản Vietinbank của T và tài khoản Vietinbank số 1088768xxxxx của S.

- *Lần thứ tư:* Vào trưa ngày 20/02/2024, T và S róc được 49,5 kg đồng, S sử dụng xe mô tô của mình chở ra bán cho chị Vũ Thị K2 được 8.400.000 đồng. Chị K2 đưa cho S 6.400.000 đồng tiền mặt và chuyển khoản cho S 2.000.000 đồng từ tài khoản Vietinbank số 1030012xxxxx của chị K2. Số tiền này sau đó S chia cho T 4.200.000 đồng.

- *Lần thứ năm:* Vào chiều ngày 20/02/2024, T và S tiếp tục róc được 37 kg đồng, sau đó S sử dụng xe mô tô của mình chở đồng ra bán cho chị Vũ Thị K2 được 6.290.000 đồng. Chị K2 chuyển khoản số tiền trên cho S, sau đó S chuyển khoản chia cho T 3.100.000 đồng, số còn lại 3.190.000 đồng S cầm hưởng.

Ngoài các lần cùng với C và S thực hiện hành vi trộm cắp nêu trên, thì vào ngày 05/02/2024, T còn trộm cắp các đoạn dây điện thừa bên trong nhà máy xi măng, róc được 80 kg đồng, sau đó sử dụng chiếc xe mô tô Yamaha Exciter, BKS 36B3-xxx.xx chở ra bán cho chị Vũ Thị K2 được 8.200.000 đồng. Chị K2 đã chuyển khoản số tiền này cho T.

Toàn bộ số đồng mua được của T và các đồng phạm, chị K2 đã bán cho chị Nguyễn Thị T4, sinh năm 1983, ở thôn N, xã T1, thị xã N; chị T4 sau đó đã bán số đồng này cho những người đi thu mua phế liệu nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 04/3/2024, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự UBND thị xã N kết luận: 317 mét dây lõi cáp đồng, vỏ nhựa màu đen, ký hiệu CVX (3x25+1x16)mm2, dây được mua vào ngày 23/4/2015 có trọng lượng 317*(3*25+1*16)*8,95/1000 = 258,18 kg có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc là 258,18 kg*180.000 đồng/kg= 46.472.400 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 04/3/2024, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự UBND thị xã N kết luận: 80 kg loại dây lõi đồng (nhiều đoạn ngắn dài khác nhau), loại đồng phế liệu có giá trị tại thời điểm xảy ra vụ việc (tính theo giá đồng phế liệu) là 80kg*180.000 đồng/kg = 14.400.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐGTS ngày 11/4/2024, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự UBND thị xã N, kết luận:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu QUICK C110, màu sơn: xanh, BKS: 33K9-xxxx, số máy: LC152FMH018xxxxx; số khung: LWGXCHL018xxxxx, xe mua mới và sử dụng từ tháng 11/2001, xe vẫn hoạt động bình thường có giá trị là 1.000.000 đồng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamha Exciter màu sơn xanh, trắng, BKS 36B3-xxx.xx, số máy: 55P13xxxxx; số khung: DY3xxxxx, xe mua mới và sử dụng từ tháng 11/2013, xe vẫn hoạt động bình thường có giá trị là 5.000.000 đồng.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn: trắng-đen, BKS: 36C1-xxx.xx, số máy: 5C636xxxxx, số khung: RLCS5C630CY6xxxxx, xe mua mới và sử dụng từ tháng 5/2012, xe vẫn hoạt động bình thường có giá trị là 3.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 USB màu đen, nhãn hiệu Kingston, loại 64Gb do chị Nguyễn Thị N, Quyền giám đốc nhà máy xi măng C giao nộp, bên trong chứa 01 đoạn video có dung lượng 26,5MB, thời lượng 01 phút 50 giây ghi lại hình ảnh bị can Lê Minh T chọc Camera của Nhà máy xi măng C (BL 37) và 01 USB nhãn hiệu Kingston DTSE9 2GB, màu trắng bạc do chị Vũ Thị K2 giao nộp, bên trong chứa 01 đoạn video có dung lượng 7540 KB ghi lại hình ảnh bị can Lê Tiến C chở đồng đến bán cho chị K2.

Tại bản kết luận giám định số 1214/KL-KTHS ngày 26/3/2024, Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

+ Không phát hiện dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 02 tệp video của 02 (hai) USB gửi giám định.

+ Trích xuất 05 ảnh từ các tệp video gửi giám định - Thể hiện trong Phụ lục.

Sau khi phục vụ công tác giám định, các USB trên được niêm phong và các tài liệu giám định được đưa vào lưu giữ trong hồ sơ vụ án theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 1421/KL-KTHS ngày 09/4/2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận:

"1. Trong 01 điện thoại di động Vivo màu xanh, màn hình bị nứt vỡ, kiểu máy: V2026, có imei 1: 8644150501xxxxx, imei 2: 8644150501xxxxx. Kèm theo 01 (một) SIM điện thoại có ghi: 89840480003806xxxxx: Tìm thấy 43 tin nhắn Zalo đã xoá - Thể hiện trong Phụ lục.

2. Trong các điện thoại:

- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A50s, màu đen, kiểu máy: SM-A507FN/DS, có imei 1: 3581931005xxxxx, imei 2: 3581941005xxxxx. Kèm theo 02 (hai) SIM điện thoại có ghi: 89840480000262xxxxx và 89840480009192xxxxx.

- 01 điện thoại di động OPPO màu đen, kiểu máy: CPH2083, có imei 1: 8640360496xxxxx, imei 2: 8640360496xxxxx. Kèm theo 01 (một) SIM điện thoại có ghi: 89840480009273xxxxx.

- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A05 màu xanh đen, tên kiểu thiết bị: SM-A055F/DS, có imei 1: 3540359020xxxxx, imei 2: 3549786620xxxxx. Kèm theo 01 (một) SIM điện thoại có ghi: 89840488310039xxxxx.

Hiện tại, không tìm thấy dữ liệu tin nhắn, cuộc gọi đã xóa trong 03 điện thoại di động gửi giám định.

Như vậy đủ căn cứ xác định, trong khoảng thời gian từ ngày 16/01/2024 đến ngày 20/02/2024:

- Lê Minh T đã cùng với các bị cáo "Trộm cắp tài sản" của Công ty Cổ phần xi măng C 317 mét dây điện lõi cáp đồng, trị giá trị giá 46.472.400 đồng và 80 kg dây lõi đồng phế liệu trị giá 14.400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản T trộm cắp được xác định là 60.872.400 đồng.

- Lê Tiến C đã cùng với các bị cáo 03 lần tham gia thực hiện hành vi "trộm cắp tài sản" là dây điện lõi cáp đồng của Công ty cổ phần xi măng C với số lượng lần lượt là 40 kg lõi cáp đồng (tương ứng với 38,05 mét dây điện, tính theo giá của Hội đồng định giá xác định *(180.000 đồng/mét dây điện)* có giá trị là 6.849.000 đồng); 47 kg lõi cáp đồng (tương ứng với 44,7 mét dây điện, trị giá 8.046.000 đồng) và 62 kg lõi cáp đồng (tương ứng với 58,97 mét dây điện, trị giá 10.614.600 đồng). Tổng giá trị tài sản C tham gia trộm cắp được xác định là 25.509.600 đồng.

- Ngô Tuấn S đã cùng với các bị cáo 03 lần tham gia thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" là dây điện lõi cáp đồng của Công ty Cổ phần xi măng C với số lượng lần lượt là 62 kg lõi cáp đồng (tương ứng với 58,97 mét dây điện, trị giá 10.614.600 đồng); 49,5 kg lõi cáp đồng (tương ứng với 47,08 mét dây điện, trị giá 8.474.400 đồng) và 37 kg lõi cáp đồng (tương ứng với 35,2 mét dây điện, trị giá 6.336.000 đồng). Tổng trị giá tài sản S tham gia trộm cắp được xác định là 25.425.000 đồng.

Đối với chị Vũ Thị K2 và chị Nguyễn Thị T4, quá trình điều tra xác định khi mua lõi đồng do các bị cáo trộm cắp đem bán, những người này không biết đó là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên hành vi của chị K2 và chị T4 không phạm tội.

* Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Công K1, Giám đốc pháp chế là người được Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần xi măng C ủy quyền giải quyết cho đến khi kết thúc vụ án có quan điểm sẽ có văn bản yêu cầu về phần dân sự gửi đến Toà án nhân dân thị xã N trong quá trình xét xử.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 120/2024/HS-ST ngày 29/8/2024 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Thanh Hóa quyết định:

Căn cứ:

- Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự (BLHS) năm 2015 đối với bị cáo Lê Minh T;

- Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 BLHS năm 2015 đối với bị cáo Ngô Tuấn S;

- Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 BLHS năm 2015 đối với bị cáo Lê Tiến C;

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Minh T, Lê Tiến C và Ngô Tuấn S đều phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: + Lê Minh T 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Ngô Tuấn S 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Lê Tiến C 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp thi hành án treo, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/9/2024, bị cáo Lê Minh T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 05/9/2024, bị cáo Ngô Tuấn S có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 05/9/2024, bị hại là Công ty Cổ phần Xi măng C do bà Nguyễn Thị Hoàng T3 là người đại diện theo pháp luật có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tuyên hủy bản án sơ thẩm ngày 29/8/2024 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Thanh Hóa để điều tra lại làm rõ hành vi cố ý hủy hoại tài sản của các bị cáo và xác định tổng thiệt hại của các bị cáo gây nên để xác định khung hình phạt và trách nhiệm bồi thường dân sự cho bị hại theo đúng quy định của pháp luật.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, ngày 27/11/2024 đại diện bị hại có đơn xin rút kháng cáo; bị cáo Lê Minh T xuất trình thêm một số đơn xin xác nhận đã đóng góp cho địa phương xã T về việc ủng hộ đồng bào lũ lụt, thiên tai, ủng hộ quỹ vì người nghèo, quỹ khuyến học; giấy chứng nhận thương binh loại A, hạng 4/4 và giấy chuyển tuyến khám, chữa bệnh U gan, suy tim của ông Lê Minh T1 (bố bị cáo); bị cáo Ngô Tuấn S cũng xuất trình thêm giấy xác nhận đã đóng góp cho địa phương xã T về việc ủng hộ đồng bào lũ lụt, thiên tai, ủng hộ quỹ vì người nghèo, quỹ khuyến học.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại vắng mặt, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Đối với bị hại: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, đại diện bị hại đã rút đơn kháng cáo, nên đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 348 BLTTHS, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo của bị hại.

- Đối với bị cáo Lê Minh T: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm một số đơn xin xác nhận đã đóng góp cho địa phương xã T về việc ủng hộ đồng bào lũ lụt, thiên tai, ủng hộ quỹ vì người nghèo, quỹ khuyến học; giấy chứng nhận thương binh loại A, hạng 4/4 và giấy chuyển tuyến khám, chữa bệnh U gan, suy tim của ông Lê Minh T1 (bố bị cáo). Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, nên đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 35, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS): Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

- Đối với bị cáo Ngô Tuấn S: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm giấy xác nhận đã đóng góp cho địa phương xã T về việc ủng hộ đồng bào lũ lụt, thiên tai, ủng hộ quỹ vì người nghèo, quỹ khuyến học. Tuy đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, nhưng bị cáo Ngô Tuấn S có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử 20 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nên đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo Lê Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận. Bị cáo Ngô Tuấn S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Minh T, Ngô Tuấn S và bị hại làm theo đúng quy định tại Điều 332, 333 BLTTHS, trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị hại: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, đại diện bị hại đã rút đơn kháng cáo, nên HĐXX căn cứ vào Điều 348 BLTTHS, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo của bị hại.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Lê Minh T và Ngô Tuấn S:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xuất phát từ động cơ vụ lợi nên trong khoảng thời gian từ ngày 16/01/2024 đến ngày 20/02/2024, lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của Công ty cổ phần xi măng C, Lê Minh T, Lê Tiến C và Ngô Tuấn S đã có hành vi trộm cắp dây điện lõi cáp đồng của Công ty cổ phần xi măng C có địa chỉ tại thôn S, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa, róc lấy lõi đồng bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân. Trong đó:

- Lê Minh T có hành vi trộm cắp 317 mét dây đồng trị giá 46.472.400 đồng và 80 kg dây lõi đồng phế liệu trị giá 14.400.000 đồng. Tổng giá trị tài sản T trộm cắp là 60.872.400 đồng.

- Lê Tiến C 03 lần tham gia thực hiện hành vi trộm cắp dây điện lõi cáp đồng với giá trị tài sản trộm cắp lần lượt là 6.849.000 đồng; 8.046.000 đồng và 10.614.600 đồng. Tổng giá trị tài sản C tham gia trộm cắp là 25.509.600 đồng.

- Ngô Tuấn S 03 lần tham gia thực hiện hành vi trộm cắp dây điện lõi cáp đồng với giá trị tài sản trộm cắp lần lượt là 10.614.600 đồng; 8.474.400 đồng và 6.336.000 đồng và. Tổng giá trị tài sản S tham gia trộm cắp là 25.425.000 đồng.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS, bị cáo Ngô Tuấn S và Lê Tiến C phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự của các bị cáo để quyết định mức hình phạt 24(hai mươi bốn) tháng tù đối với bị cáo Lê Minh T, 09(chín) tháng tù đối với bị cáo Ngô Tuấn S, 09(chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo Lê Tiến C, là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo Lê Minh T xuất trình thêm một số đơn xin xác nhận đã đóng góp cho địa phương xã T về việc ủng hộ đồng bào lũ lụt, thiên tai, ủng hộ quỹ vì người nghèo, quỹ khuyến học; giấy chứng nhận thương binh loại A, hạng 4/4 và giấy chuyển tuyến khám, chữa bệnh U gan, suy tim của ông Lê Minh T1 (bố bị cáo); bị cáo Ngô Tuấn S xuất trình thêm giấy xác nhận đã đóng góp cho địa phương xã T về việc ủng hộ đồng bào lũ lụt, thiên tai, ủng hộ quỹ vì người nghèo, quỹ khuyến học. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét thấy: Bị cáo Lê Minh T tuy là có vai trò chính trong vụ án nhưng là người có nhân thân tốt. Bị cáo tuy có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS là phạm tội 02 lần trở lên, nhưng các lần phạm tội đều là tội phạm ít nghiêm trọng. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS là người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, tham gia ủng hộ đồng bào lũ lụt, thiên tai, ủng hộ quỹ vì người nghèo, quỹ khuyến học, bố bị cáo là thương binh loại A, hạng 4/4, hiện đang điều trị bệnh U gan, suy tim. Do đó, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa là có căn cứ. Vì vậy, HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

Đối với bị cáo Ngô Tuấn S: Do bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân huyện T1 xử phạt 20 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", mới chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 19/9/2021. Mặc dù trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm giấy xác nhận đã đóng góp cho địa phương xã T về việc ủng hộ đồng bào lũ lụt, thiên tai, ủng hộ quỹ vì người nghèo, quỹ khuyến học, nhưng xét hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, HĐXX phúc thẩm không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định về hình phạt đối với bị cáo tại bản án hình sự sơ thẩm.

[4] Đối với bị cáo Lê Tiến C: Tuy bị cáo không kháng cáo bản án nhưng do bị hại kháng cáo, nên bị cáo C là người bị kháng cáo. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị hại rút kháng cáo, HĐXX quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo của bị hại, nên quyết định về hình phạt đối với bị cáo Lê Tiến C tại bản án hình sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị HĐXX không xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Lê Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận. Bị cáo Ngô Tuấn S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 348, điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b, d khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo của bị hại là Công ty cổ phần xi măng C.

2. Quyết định về hình phạt đối với bị cáo Lê Tiến C tại bản án hình sự sơ thẩm số 120/2024/HS-ST ngày 29/8/2024 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Thanh Hóa có hiệu lực pháp luật.

3. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Minh T, sửa phần hình phạt đối với bị cáo T; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Tuấn S, giữ nguyên phần hình phạt đối với bị cáo S tại bản án hình sự sơ thẩm số 120/2024/HS-ST ngày 29/8/2024 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Thanh Hóa, như sau:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS đối với bị cáo Lê Minh T;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS đối với bị cáo Ngô Tuấn S;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh T, bị cáo Ngô Tuấn S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt:

+ Bị cáo Lê Minh T **24**(hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là là **48**(bốn mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lê Minh T cho Ủy ban nhân dân xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

+ Bị cáo Ngô Tuấn S **09**(chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Minh T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm, bị cáo Ngô Tuấn S phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TX N;
- TAND TX N;
- CQ CSĐT Công an TX N;
- CQ THAHS Công an TX N;
- Chi cục THADS TX N;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: HS vụ án; Tổ HC-TP; Tòa HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Nam Tiến